

Số: **04/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01, đăng ký ngày 16/11/2006 của UBND xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 414/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ **Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 19XX;**

+ **Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 19XX;**

Cùng Nơi ĐKNKTT và ở: số X Phố N, tổ dân phố số Y, phường T T, quận B T L, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/12/2021, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 16/12/20XX và cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 01/12/20XX. Khi ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu T2 do anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu K do chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T và chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị T1 tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1.

- Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 16/12/20XX cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Giao con chung của anh, chị là cháu

Nguyễn Bảo K, sinh ngày 01/12/20XX cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T và chị T1 có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0042895 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Ngọc Cảnh